

Số: 97/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Mai
- Bà Châu Thị Lệ

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 391/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T.T, sinh năm 1996; Địa chỉ: 820/90/8 đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Đoàn N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 12/29 đường B, phường A, TP. Hồ Chí Minh.

- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T.T và ông Đoàn N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123, ngày 14/6/2028 của Ủy ban nhân dân phường B, quận G (nay là Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung là Đoàn Bảo A, sinh ngày 24/10/2019 và Đoàn Bảo L, sinh ngày 20/9/2018. Sau ly hôn, bà Lê Thị T.T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc 02 con chung đến khi trưởng thành. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi cần thiết hoặc khi có lý do chính đáng, một hoặc các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị T.T tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0057752 ngày 01/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh). Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP HCM
- UBND phường H,
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Quốc Việt